

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
1. Thông tin về dự án:.....	1
1.1. Tên dự án	1
1.2. Thông tin về chủ dự án	1
1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án	1
1.4. Mục tiêu, loại hình dự án, quy mô, công suất	1
1.5. Công nghệ sản xuất	2
1.6. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.....	2
2. Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án	3
2.1. Giai đoạn thi công xây dựng	3
2.2. Giai đoạn vận hành	5
3. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường	7
3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng	7
3.2. Giai đoạn vận hành	7
4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường	8
4.1. Chương trình quản lý môi trường.....	8
4.2. Chương trình giám sát môi trường	9
4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng	9
4.2.2. Giai đoạn vận hành.....	10
KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT	12

1. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN:

1.1. Tên dự án

Khu dịch vụ, nghỉ dưỡng Thiên Thủy

1.2. Thông tin về chủ dự án

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Xuân Lộc;
- Địa chỉ: 129 Ngô Gia Tự, tổ dân phố 11, phường Nam Lý, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Người đại diện: Ông Trần Xuân Lộc
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 3100316235, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 22/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/07/2015.

1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án

Khu dịch vụ, nghỉ dưỡng Thiên Thủy của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Xuân Lộc thuộc địa phận thôn Lương Yên, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình có vị trí ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đường quy hoạch rộng 25,0m;
- Phía Đông Nam giáp đường quy hoạch rộng 25,0m;
- Phía Tây Bắc giáp khu đất hỗn hợp HH7 (hiện là ruộng lúa);
- Phía Tây nam giáp khu đất hỗn hợp HH7 (hiện là ruộng lúa).

1.4. Mục tiêu, loại hình dự án, quy mô, công suất

a. Mục tiêu của dự án

- Đầu tư xây dựng dự án Khu dịch vụ, nghỉ dưỡng Thiên Thủy nhằm hoàn thiện đồ án Quy hoạch đã được phê duyệt.

- Góp phần thuận lợi cho việc khai thác và phát triển du lịch khu vực, làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu thu hút, kêu gọi xúc tiến đầu tư vào khu du lịch, nâng cao đời sống kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ. Trong đó bố trí các khu chức năng như: khu nghỉ dưỡng, các dịch vụ tiện ích, bungalow, khu vui chơi thể thao, nhà hàng, đất cây xanh, đất giao thông, HTKT, tổ chức hệ thống giao thông, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật gắn kết giữa các khu vực đảm bảo thống nhất, hài hòa và hiệu quả... góp phần tạo ra bộ mặt mới cho huyện.

b. Loại hình dự án

Loại hình dự án: dự án đầu tư mới.

c. Quy mô, công suất

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 11.000 m². Trong đó thu hồi đất lúa 8.776,3 m²

Bảng 1. Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất của Dự án

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ sử dụng tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số sử dụng (lần)
Tổng		11.000,0	100,00	50%	≤7	3,5
A	Khu đất dịch vụ	2.974,1	27,4	-	≤7	
B	Khu nghỉ dưỡng	2.261,9	20,56		≤3	
	Khu Bungalow	1.461,9	13,29		≤3	
	Bar – Café	300,0	2,73		≤2	
	Bể bơi – sân vườn	500,0	4,55	-	-	
C	Khu vui chơi	200,0	1,82	-	≤1	
D	Khu thể thao	700,0	6,36	-	-	
E	Khu cây xanh	2.353,0	21,39	-	-	
F	Khu hạ tầng kỹ thuật	60,0	0,55	-	-	
G	Đường nội bộ - bãi đỗ xe	2.451,0	22,8	-	-	

(Nguồn: Thuyết minh Dự án)

1.5. Công nghệ sản xuất

- Khu vực lập quy hoạch chi tiết điều chỉnh có tính chất là khu nghỉ dưỡng, dịch vụ.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, với toàn bộ diện tích khoảng 1,1ha, giai đoạn này bao gồm các hạng mục công trình: Khu nghỉ dưỡng và các dịch vụ tiện ích, bungalow, khu vui chơi thể thao, khu nhà hàng, sân đường nội bộ, xây xanh cảnh quan. Thiết kế hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

1.6. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Tổng diện tích đất Dự án là 11.000 m², được xây dựng thành một khu dịch vụ nghỉ dưỡng phục vụ khách tham quan, du lịch.

Dự án bao gồm các khu chức năng chính sau:

- Khu đất dịch vụ;
- Khu nghỉ dưỡng
- Khu vui chơi

- Khu thể thao
- Khu cây xanh

Ngoài ra còn có khu bãi đỗ xe, các công trình phụ trợ, đường giao thông,...

a. Khu dịch vụ Nhà hàng, ẩm thực

- Là công trình được đặt ở cửa ngõ phía Nam, được nghiên cứu và xây dựng phù hợp để trở thành điểm nhấn kiến trúc cho toàn khu vực. Lưu ý đến khả năng hợp khối công trình để giảm diện tích đất xây dựng, nâng tầng cao, tăng diện tích cây xanh sân vườn và tạo được các khối dáng kiến trúc hoành tráng, sinh động.

b. Khu vực Bungalow

- Sử dụng hình thức mái dốc, tạo không gian thông thoáng do có lợi thế có nhiều mặt tiếp xúc với các không gian xung quanh. Trong khuôn viên khu nghỉ dưỡng bố trí các khoảng sân vườn, hồ bơi, lối đi dạo, ... để tạo ra một hệ hống công trình nghỉ dưỡng hoàn hảo.

c. Khu vực khác

Các địa điểm còn lại trong khu dịch vụ nghỉ dưỡng tổ chức trồng vườn hoa, cây xanh, cảnh quan tạo ra nhiều khung cảnh đẹp cho du khách nghỉ ngơi, chụp ảnh, ngắm nhìn thiên nhiên

2. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

- Tác động do bụi, khí thải
 - + Bụi và khí thải trong quá trình vận chuyển vật liệu đổ thải.
 - + Bụi phát sinh từ quá trình đào, đắp đất và san nền.
 - + Khí thải của các phương tiện, máy móc trong hoạt động san nền.
 - + Bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.
 - + Bụi phát sinh do quá trình bóc dỡ và tập kết nguyên vật liệu xây dựng.
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ máy móc, thiết bị thi công.
 - + Khí thải từ các máy phát điện dự phòng.
 - + Khí thải từ các công đoạn hàn kim loại
- Tác động do nước thải
 - + Nước thải thi công.

- + Nước thải từ quá trình rửa xe.
- + Nước mưa chảy tràn
- + Nước thải sinh hoạt hằng ngày của công nhân, bao gồm nước tắm rửa, vệ sinh chân tay, giặt giũ, nước thải vệ sinh,...
- Tác động do chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ cán bộ công nhân làm việc tại khu vực thi công bao gồm: chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nylon,...
- Tác động do chất thải rắn thông thường
- + CTR từ hoạt động thi công xây dựng các công trình: bao gồm vỏ bao xi măng, đất đá, cát sỏi rơi vãi,...
- Chất thải nguy hại (CTNH)
- + CTNH phát sinh từ quá trình san nền gồm: Pin, ắc quy thải, Giẻ lau, găng tay dính dầu, Dầu nhiên liệu thải
- + CTNH phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm: Chất thải có chứa dầu, Giẻ lau, găng tay dính dầu, Bóng đèn huỳnh quang thải có chứa thủy ngân, dầu nhiên liệu thải, cặn sơn, các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại hữu cơ.

b. Nguồn tác động không liên quan đến chất thải

- Tiếng ồn và độ rung từ hoạt động của các phương tiện vận chuyên, các máy móc và phương tiện thi công trên công trường.
- Sự gia tăng nhiệt độ do hoạt động thi công gia cố nhiệt như trong quá trình xây dựng, quá trình hàn cắt kim loại.
- An ninh khu vực, dịch bệnh ...
- Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất thừa đi đổ thải cũng có thể xảy ra tai nạn giao thông nếu những lái xe không tuân thủ luật an toàn giao thông đường bộ.
- Khi tham gia thi công tại công trường, những công nhân không tuân thủ các biện pháp về an toàn lao động, có thể dẫn đến tai nạn lao động có thể gây thương tật cho người và thiệt hại về kinh tế...

c. Rủi ro, sự cố trong giai đoạn thi công xây dựng của dự án

- Sự cố tai nạn lao động
- Sự cố cháy nổ, hỏa hoạn

- Sự cố tai nạn giao thông

2.2. Giai đoạn vận hành

a. Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải

- Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến bụi, khí thải
 - + Tác động của khí thải từ phương tiện giao thông
 - + Khí thải phát sinh từ lò hơi
 - + Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng
 - + Khí thải phát sinh do sự phân hủy các chất hữu cơ
- Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến nước thải, nước mưa chảy tràn
 - + Tác động của nước thải sinh hoạt bao gồm: sinh hoạt từ hoạt động của khu nhà dịch vụ nghỉ dưỡng, biệt thự, khách sạn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khu thương mại dịch vụ, khu y tế. Ngoài ra, nước thải còn phát sinh từ các hoạt động rửa đường, vệ sinh sàn,...
 - + Nước mưa chảy tràn
- Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải rắn
 - + Chất thải rắn sinh hoạt: bao gồm nhiều loại như giấy gói, bao nilon, chai, hộp, nhựa,...
 - + Chất thải rắn thông thường: CTR từ việc cắt tỉa cây cảnh, các sản phẩm bị hư hỏng trong khu du lịch như đèn chiếu sáng, các đồ dùng phục vụ cho nấu nướng,...; từ hoạt động của văn phòng dự án như giấy thải, văn phòng phẩm, v.v..; bùn thải từ các hố ga và hệ thống xử lý nước thải tập trung.
 - + Chất thải nguy hại : Phát sinh dầu mỡ thải từ việc bảo trì các máy móc của khu du lịch. Bình vỡ chai đựng hóa chất tẩy rửa, vỏ bao bì đựng phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật...

b. Đánh giá, dự báo tác động của các nguồn không liên quan đến chất thải

- Tiếng ồn: phát sinh chủ yếu từ hoạt động vui chơi giải trí của khách du lịch, ngoài ra còn từ hệ thống máy lạnh, máy phát điện, máy bơm nước, nồi hơi,...
- Mùi: Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải, mùi phát sinh từ khu vực tập kết rác của dự án khi đi vào hoạt động cần .
- Ô nhiễm nhiệt: Nhiệt dư từ khu vực lò hơi của dự án.
- Các tác động đến môi trường kinh tế, xã hội

Tạo thêm nhiều chỗ làm việc cho người lao động tại địa phương, góp phần làm tăng thu nhập cho người lao động làm việc tại Khu du lịch.

Góp phần làm tăng ngân sách của nhà nước, dự án được thực hiện đã tạo thêm nguồn lợi nhuận cho chủ doanh nghiệp, tạo thêm nguồn thu nhập cho ngân sách nhà nước (thông qua các khoản thuế và các khoản chi phí thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước).

Dự án đã góp phần thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo tại địa phương, góp phần tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bồ Trạch theo kế hoạch phát triển vùng và lãnh thổ.

- Tác động đến môi trường đất, nước ngầm

Chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất canh tác bê tông hóa thành các công trình điện đường, nhà cửa sẽ làm dẫn đến làm biến đổi tính chất đất trong khu vực.

Các nguồn phát sinh nước thải, chất thải rắn do hoạt động du lịch nếu không được xử lý sẽ thải ra môi trường đất làm ô nhiễm đất, nước ngầm khu vực.

Hoạt động trồng cây, hoa, cỏ tạo khuôn viên đặc biệt là khi mới trồng có sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật. Cây non mới trồng có độ che phủ thấp vì vậy dễ gây xói mòn đất vào mùa mưa.

- Tác động đến tài nguyên sinh vật và các hệ sinh thái

- Tác động đến hệ sinh thái dưới nước: Việc xả nước thải và chất thải rắn ra nguồn nước có thể gây nhiễu loạn, gây ô nhiễm nước sông, gây tác động nhất định tới đời sống thủy sinh ở khu vực.

- Đánh giá tác động tới hoạt động giao thông khu vực dự án: Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm tăng mật độ giao thông đi lại trên tuyến đường vào dự án. Trong quá trình thi công xây dựng có khả năng gây ùn tắc cục bộ vào giờ cao điểm, nguy cơ gây tai nạn gia thông, ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân xung quanh.

- Tác động tới hệ sinh thái và đa dạng sinh học tại khu vực dự án

+ Tác động tới hệ thực vật: tác động tới hệ thực vật ở mức nhỏ, ít có tác động.

+ Tác động tới cá và thủy sinh vật: Quá trình hoạt động của dự án hầu như không có tác động đến khu hệ cá và thủy sinh vật

c. Rủi ro, sự cố trong giai đoạn vận hành Dự án

- Sự cố cháy nổ

- Sự cố tai nạn giao thông
- Sự cố về môi trường: Sự cố tắc hệ thống cấp nước, thoát nước, Sự cố trạm xử lý nước thải ngừng hoạt động.

3. CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Khói bụi:*

Có kế hoạch, giải pháp thi công và vận chuyển vật tư thích hợp để hạn chế bụi tại khu vực công trường. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm.

Thường xuyên phun nước để hạn chế một phần bụi đất có thể phát tán vào không khí.

Các xe chuyên chở vật liệu vào công trình cần phải được phủ kín bằng vải bạt, tránh tình trạng rơi vãi.

Khi xây dựng tầng cao đến đâu cần phải che chắn đến đó bằng vải bạt, nilon, ván ép ...

** Tiếng ồn và rung động:*

Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như búa máy, máy khoan, máy đào... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau, không sử dụng phương pháp thi công đóng cọc bằng búa máy mà thay bằng phương pháp ép cọc hoặc nhồi cọc.

** Nước thải:*

Trong quá trình thi công xây dựng, nước mưa cuốn theo đất, cát đá xi măng trôi vãi trên mặt đất cần được thu gom vào trước khi thải ra công cộng.

** Chất thải rắn:*

Các loại chất thải rắn chủ yếu là đất, đá, cát, xà bần, xi măng, coppha phải được tập trung vào khu vực bãi chứa. Các loại chất thải này phải được vận chuyển vào bãi rác tập trung.

Rác thải sinh hoạt không được để lẫn lộn vào rác thải xây dựng.

3.2. Giai đoạn vận hành

** Đối với nước thải sinh hoạt:*

Dự án xây hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt.

Nước thải sinh hoạt được dẫn từ các căn hộ và công trình công cộng đều được xử lý sơ bộ qua hệ thống hầm tự hoại, sau đó mới thải ra hệ thống chung. Trạm xử lý

nước thải có công suất phù hợp, sử dụng công nghệ sinh học. Nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn cho phép.

Hệ thống đường ống thoát nước thải sinh hoạt là các ống HDPE D300 hoạt động theo nguyên tắc tự chảy

Bố trí hố ga, khoảng cách trung bình 20-30m/ga

* *Nước mưa* từ mái nhà, đường ... sẽ lồi cuốn theo rác bần, bụi. Nước mưa này được chảy vào các hố ga, lược qua các song chắn rác, sau đó theo hệ thống đường ống chảy vào cống thoát chung.

Hướng thoát nước chính tập trung về phía biển

Hệ thống thoát nước mưa sử dụng cống tròn bê tông cốt thép chôn ngầm dưới lòng đất, kích thước D600-D800mm, hố ga đặt dưới lòng đường, kết cấu bê tông cốt thép.

* *Đối với rác thải sinh hoạt:*

Rác thải từ các nhà ở phải được chứa trong các túi nilon bọc kín và được tập trung tại các bờ rác quy định.

Rác thải từ các công trình công cộng sẽ xây dựng các khu chứa rác tập trung.

Toàn bộ rác thải trong sinh hoạt này sẽ được tổ chức công cộng thu gom hằng ngày bằng các xe rác và vận chuyển về bãi rác của địa phương.

* *Các biện pháp phòng cháy chữa cháy:*

Bố trí trụ nước chữa cháy ở các vị trí với bán kính, công suất theo đúng tiêu chuẩn hiện hành khu vực.

Thiết lập các hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu trong các khu ở. Trang bị phương tiện PCCC và hệ thống thông tin tốt, các thiết bị và phương tiện phòng cháy đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả.

Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ.

Tổ chức phổ biến và gắn các khẩu lệnh về PCCC tại chỗ nhằm hạn chế tối đa thiệt hại khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

4. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý môi trường

Chương trình quản lý môi trường sẽ được thiết lập trên cơ sở giao trách nhiệm rõ ràng cho cán bộ quản lý, người này sẽ chịu trách nhiệm Khu dịch vụ, nghỉ dưỡng Thiên Thủy". Nhằm đạt được mục đích và các mục tiêu về môi trường, việc quản lý chất thải và kiểm tra sẽ được thực hiện sao cho phù hợp với luật pháp Việt Nam.

Chương trình quản lý môi trường sẽ đảm bảo:

- Cung cấp tất cả các thông tin liên quan đến việc tổ chức, các nguyên tắc và các hướng dẫn cần thiết cho việc thực hiện, đồng thời liên tục cải tiến các biện pháp môi trường để đạt được kết quả cao nhất.

- Xây dựng và thực hiện quy trình kiểm soát, giám sát, xem xét và kiểm tra nhằm đảm bảo chính sách an toàn và môi trường của chủ Dự án được tuân thủ và chương trình quản lý môi trường còn phù hợp.

- Tuân thủ các quy định và các luật áp dụng.

- Kiểm tra và xem xét định kỳ tính hiệu quả của chương trình quản lý môi trường để có sự sửa đổi khi cần thiết.

4.2. Chương trình giám sát môi trường

4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí

Bảng 2. Nội dung giám sát môi trường không khí giai đoạn thi công

1	Vị trí	+ KK1: Khu vực dự kiến xây bungalow + KK4: Khu vực dự kiến xây dựng khu nhà hàng, dịch vụ
2	Số lượng	02 vị trí
3	Chỉ tiêu	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, CO, SO ₂ , NO ₂ , TSP, tiếng ồn.
4	Tần suất	6 tháng/lần
5	Quy chuẩn so sánh	- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; - QCVN 26:2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

b. Giám sát chất lượng môi trường nước

Nội dung giám sát môi trường nước thải thi công được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3hoàn . Nội dung giám sát môi trường nước thải giai đoạn thi công

1	Vị trí	01 vị trí tại hố lắng khu vực rửa xe ra vào công trường
2	Số lượng	01 vị trí
3	Chỉ tiêu giám sát	pH, TSS, COD, BOD ₅ , clorua, sunphat, tổng N, tổng P,

		Pb, As, Fe, Zn, Coliform
4	Tần suất	6 tháng/lần
5	Quy chuẩn so sánh	QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

c. Giám sát chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom và vận chuyển đến bãi thải xử lý theo hợp đồng với nhà thầu xây dựng hoặc với đơn vị phụ trách môi trường đô thị của địa phương.

d. Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải sinh hoạt sinh ra từ hoạt động của công nhân trong khi thi công dự án sẽ được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy bố trí tại khu vực dự án.

+ Tần suất thu gom: Công nhân vệ sinh gom và phân loại rác hàng ngày.

e. Chất thải rắn khô

Cây cối do phát quang chuẩn bị mặt bằng: Chủ dự án sẽ thu gom toàn bộ cây cối phát quang tập trung về một điểm nhất định và hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

f. Đối với chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại như bóng đèn neon, pin, được lưu giữ hợp lý tại các thùng nhựa có nắp đậy và hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển, thu gom và xử lý CTNH theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định .

4.2.2. Giai đoạn vận hành

❖ Giám sát chất lượng môi trường nước

Giám sát nước thải sinh hoạt

- Mục tiêu giám sát: Xác định nồng độ các chất ô nhiễm và tải lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

Bảng 4. Nội dung giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn hoạt động

1	Vị trí	NT1: Nước thải trước xử lý NT1: Nước thải sau xử lý tại điểm xả nước thải
2	Số lượng	02 vị trí
3	Chỉ tiêu giám sát	pH, TSS, BOD ₅ , TDS, NO ₃ ⁻ , NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ , sunfua, tổng các

		chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, tổng coliform.
4	Tần suất	3 tháng/lần
5	Quy chuẩn so sánh	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

❖ **Giám sát chất thải rắn**

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom và lưu trữ trong các thùng chứa thích hợp và thu gom mỗi ngày

+ Tần suất thu gom: Công nhân vệ sinh gom và phân loại rác hàng ngày.

- *Đối với chất thải nguy hại:*

CTNH như bóng đèn neon, pin, được lưu giữ hợp lý tại các thùng nhựa có nắp đậy trong kho chứa CTNH và hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển, thu gom và xử lý CTNH theo quy định tại thông tư 02/2022/TT-BTNMT..

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Dự án “**Khu dịch vụ, nghỉ dưỡng Thiên Thủy**” thuộc địa phận xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình là hoàn toàn phù hợp với chủ trương chính sách của tỉnh và nhà nước. Dự án được thực hiện sẽ phát huy được tiềm năng sẵn có về tài nguyên và lao động của địa phương.

Căn cứ vào nội dung của dự án cũng như các số liệu thu thập tại thực địa, báo cáo đã dự báo được hầu hết các tác động của dự án đồng thời đã đề xuất được các biện pháp để giảm thiểu tác động cũng như chi phí để thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm, đánh giá được tính khả thi của biện pháp áp dụng cũng như hiệu quả xử lý của phương pháp.

Ngoài các mặt tiêu cực, báo cáo cũng đã phân tích được các mặt tích cực mà dự án mang lại như: Ngân sách Nhà nước được tăng thêm hàng năm thông qua các nguồn thuế, tạo công ăn việc làm cho người lao động địa phương. Cải thiện cơ sở hạ tầng khu vực, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

2. Kiến nghị

Kiến nghị chính quyền địa phương và các tổ chức, cơ quan, các ban ngành có liên quan kết hợp với Chủ đầu tư giám sát việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, khống chế, xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình xây dựng cũng như trong quá trình hoạt động của dự án.

Kiến nghị UBND tỉnh Quảng Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình thẩm định và cấp quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để dự án được thực hiện đúng tiến độ.

3. Cam kết

Nhằm phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trong các giai đoạn thực hiện dự án, Chủ dự án cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.